

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN ĐƯỢC CHỌN QUY ĐỔI ĐIỂM CHO CHƯƠNG TRÌNH HỌC CÙNG DOANH NGHIỆP NĂM HỌC 2021 - 2022**

**I. Nguyên tắc quy đổi**

- Sinh viên được chọn tối đa 03 học phần (trong đó có tối đa 1 học phần bắt buộc) để đăng ký quy đổi điểm
- Điểm quy đổi được tính từ kết quả học tập/đánh giá của doanh nghiệp đối với sinh viên trong giai đoạn I
- Học phần Thực tập được tự động đăng ký khi sinh viên chuyển sang giai đoạn II của chương trình Học cùng doanh nghiệp
- Điểm quy đổi cho học phần Thực tập là điểm đánh giá của doanh nghiệp đối với sinh viên trong giai đoạn II
- Sinh viên phải hoàn thành nghĩa vụ học phí cho các học phần đã đăng ký quy đổi (tính cả học phần Thực tập)

**II. Danh sách học phần**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần	Ghi chú
<b>ĐỊNH HƯỚNG CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM</b>				
1	61FIT4SPM	Quản lý dự án phần mềm - Software Project Management	Bắt buộc	
2	61FIT3MPR	Lập trình di động – Mobile Programming	Tự chọn	
3	61FIT3JSD	Phát triển phần mềm Java – Java Software Development	Tự chọn	
4	61FIT3REQ	Phân tích yêu cầu phần mềm – Software Requirement Analysis	Tự chọn	
5	61FIT3MUL	Đa phương tiện – Multimedia	Tự chọn	
6	61FIT3NPR	Lập trình mạng – Network Programming	Tự chọn	
7	62FIT4IPR	Xử lý ảnh và nhận dạng – Image Processing and Recognition	Tự chọn	Thay thế khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên không thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học 2 học phần thay thế.
8	62FIT4MLA	Học máy và ứng dụng – Machine Learning and Application	Tự chọn	
9	62FIT4ATI	Những chủ đề mới trong ngành CNTT – Advance Topics in Information Technology	Tự chọn	
<b>ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG THÔNG TIN</b>				
1	61FIT4EIS	Hệ thống thông tin doanh nghiệp – Enterprise Information System	Bắt buộc	
2	61FIT3DSY	Hệ thống phân tán – Distributed System	Tự chọn	
3	61FIT3JSD	Phát triển phần mềm Java – Java Software Development	Tự chọn	
4	61FIT3REQ	Phân tích yêu cầu phần mềm – Software Requirement Analysis	Tự chọn	
5	61FIT3WPR	Lập trình Web – Web Programming	Tự chọn	
6	61FIT3NAD	Quản trị mạng – Network Administration	Tự chọn	
7	62FIT4IPR	Xử lý ảnh và nhận dạng – Image Processing and Recognition	Tự chọn	Thay thế khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên không thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học 2 học phần thay thế.
8	62FIT4MLA	Học máy và ứng dụng – Machine Learning and Application	Tự chọn	
9	62FIT4ATI	Những chủ đề mới trong ngành CNTT – Advance Topics in Information Technology	Tự chọn	
<b>ĐỊNH HƯỚNG MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG</b>				
1	61FIT4WNA	Wireless Network and Application – Mạng không dây và ứng dụng	Bắt buộc	
2	61FIT3DSY	Hệ thống phân tán – Distributed System	Tự chọn	
3	61FIT3MUL	Đa phương tiện – Multimedia	Tự chọn	
4	61FIT3REQ	Phân tích yêu cầu phần mềm – Software Requirement Analysis	Tự chọn	
5	61FIT3WPR	Lập trình Web – Web Programming	Tự chọn	

6	61FIT4EIS	Hệ thống thông tin doanh nghiệp – Enterprise Information System	Tự chọn	
7	62FIT4IPR	Xử lý ảnh và nhận dạng – Image Processing and Recognition	Tự chọn	Thay thế khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên không thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học 2 học phần thay thế.
8	62FIT4MLA	Học máy và ứng dụng – Machine Learning and Application	Tự chọn	
9	62FIT4ATI	Những chủ đề mới trong ngành CNTT – Advance Topics in Information Technology	Tự chọn	

**Trưởng khoa**

**Nguyễn Xuân Thắng**